TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*Lộc Hà, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng L ngày: 12/10/1988, nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh,

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H ngày: 12/9/1995, thường trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng L ngày: 12/10/1988, nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh,

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H ngày: 12/9/1995, thường trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H1 tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H2 02 con chung là Nguyễn Trọng T ngày: 18/6/2017 và Nguyễn Thị Thanh N ngày: 23/12/2019. Anh

Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H3 thuận giao hai con chung cho anh Nguyễn Trọng L2 tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H4 tự thoả thuận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H5 có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Trọng L1 chị Nguyễn Thị H5 có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng:* Anh Nguyễn Trọng L3 tự nguyện chịu toàn bộ án phí, chi phí, lệ phí tố tụng.

Năm 2024, hộ gia đình anh Nguyễn Trọng L3, chị Nguyễn Thị H6 hộ nghèo của xã H, huyện L có Đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, lệ phí; miễn án phí, lệ phí Toà án.

Áp dụng khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Trọng Lchị Nguyễn Thị H7 miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Cẩm Lĩnh, h. Cẩm Xuyên;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp